

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Đắk Hà

Căn cứ Kế hoạch số 175/KH-UBND, ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện, về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Kế hoạch số 175/KH-UBND);

Căn cứ Kế hoạch số 83/KH-SGDĐT, ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum, về kế hoạch triển khai thực hiện tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 (Kế hoạch số 83/KH-SGDĐT).

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Đắk Hà, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Tổ chức triển khai trong toàn ngành Giáo dục huyện, đảm bảo kịp thời, hiệu quả, phù hợp với tình hình địa phương, nhằm đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch số 175/KH-UBND của Ủy ban nhân dân huyện và Kế hoạch số 83/KH-SGDĐT của Sở GD&ĐT.

2. Yêu cầu

- Xác định đầy đủ, cụ thể nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu của các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện Kế hoạch số 175/KH-UBND của Ủy ban nhân dân huyện và Kế hoạch số 83/KH-SGDĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo; tập trung nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính của ngành, công tác quản lý, dạy học của các cơ sở giáo dục.

- Các nội dung của Kế hoạch được thực hiện nghiêm túc, chất lượng; gắn với trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị. Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, hiệu quả, giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai nhiệm vụ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Phát huy hiệu quả các giải pháp công nghệ để thúc đẩy đổi mới hiệu quả công tác quản lý giáo dục, thúc đẩy các hoạt động sáng tạo, đổi mới trong dạy và học, góp phần nâng cao chất lượng và mở rộng cơ hội tiếp cận

giáo dục cho người dân; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

a) Cơ sở vật chất và thiết bị phục vụ tăng cường ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số

- 100 % cơ sở giáo dục có đường truyền internet đảm bảo có thể truy cập và tổ chức dạy học và tổ chức hội nghị, hội thảo trực tuyến.

- 100% nhà giáo và tối thiểu 50% học sinh có đủ điều kiện (*về phương tiện, đường truyền, phần mềm*) để tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến, tham gia cuộc họp, các buổi hội thảo chuyên đề bằng hình thức trực tuyến.

b) Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học

- Về môi trường giáo dục trực tuyến:

+ Triển khai thực hiện một số nền tảng dạy học trực tuyến được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt là sản phẩm trong nước, được trên 50% học sinh sử dụng.

+ Hình thành kho học liệu trực tuyến ngành Giáo dục và Đào tạo huyện đáp ứng về yêu cầu tài liệu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông;

+ Triển khai giảng dạy, học tập tiếng dân tộc thiểu số của giáo viên và học sinh trong trường học theo Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến: Tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 5% ở cấp tiểu học, 10% ở cấp trung học.

c) Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và các cơ sở giáo dục

- Về quản trị nhà trường: 100% cơ sở giáo dục áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó:

+ 100% người học, 100% nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc;

+ 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số;

+ Từ 90%-100% cơ sở giáo dục trên địa bàn thị trấn chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Về quản lý giáo dục: Triển khai sử dụng Hệ thống thông tin quản lý toàn ngành Giáo dục đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thiết lập và cập nhật, khai thác hiệu quả, trong đó:

+ Cơ sở dữ liệu toàn ngành được hoàn thiện, kết nối thông suốt với tất cả các cơ sở giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

+ Các cơ quan quản lý giáo dục từ Phòng Giáo dục và Đào tạo tới các trường học được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó 80% hồ sơ công việc tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).

- Về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân:

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (*hoặc mức độ 3 nếu không phát sinh thanh toán*);

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 25%;

+ Tỷ lệ người học, phụ huynh học sinh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục đạt trung bình 80%;

+ Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của cơ quan quản lý giáo dục đạt trung bình 80%.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

Đưa tất cả thành tố của hệ thống giáo dục quốc dân vào môi trường số, trong đó:

- Hoàn thiện một nền tảng dạy và học trực tuyến của ngành Giáo dục huyện tích hợp kho học liệu số hỗ trợ 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến.

- Triển khai mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong trường phổ thông mức độ cơ bản đạt tỷ lệ 100% đối với giáo dục Tiểu học; mức độ nâng cao đạt tỷ lệ 50% đối với giáo dục Trung học và Giáo dục thường xuyên.

- 100% giáo viên dạy các môn học về Tin học, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội, Công nghệ, Kỹ thuật và Nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục Tiểu học, giáo dục Trung học được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số và đánh giá trực tuyến kỹ năng số qua hệ thống đánh giá, sát hạch chuẩn kỹ năng số Quốc gia.

- 100% nguồn lực giáo dục, chương trình giáo dục và đối tượng giáo dục trong hệ thống giáo dục của huyện được quản lý trên môi trường số, kết nối thông suốt toàn ngành.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

a) Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây; đảm bảo kết nối internet cáp quang tới tất cả các cơ sở giáo dục; có chính sách hỗ trợ dịch vụ internet cho người học và đội ngũ giáo viên; có chính sách máy tính phù hợp cho học sinh.

b) Hình thành, phát triển hệ thống phòng học tương tác thông minh, phòng thí nghiệm/thực hành (*Lab*) hiện đại, phòng Lab mô phỏng, ứng dụng công nghệ thực tế ảo (*VR*) và thực tế tăng cường (*AR*), công nghệ học máy, công nghệ phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo vào các lĩnh vực nghiên cứu, thực hành.

2. Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học

a) Đổi mới mô hình dạy - học:

Triển khai, thí điểm các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng dạy học kết hợp (*lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo*) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

b) Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung

- Phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành Giáo dục, gồm bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thư viện điện tử, thư viện thông minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; công thư viện số kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ học liệu với các cơ sở giáo dục.

- Xây dựng, chia sẻ thông tin học tập, thông tin giáo dục dựa trên nền tảng ứng dụng của Office 365, Google Driver và mạng xã hội.

3. Triển khai đồng bộ hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục

a) Đổi mới mô hình, quy trình quản lý, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng giúp ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

- Triển khai Công dịch vụ công trực tuyến (*tích hợp Hệ thống thông tin một cửa điện tử*) với các hệ thống nghiệp vụ chuyên ngành để cung cấp dịch vụ số, kết nối với Công dịch vụ công Quốc gia; mở rộng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ (*như trợ lý ảo, trả lời tự động*); thử nghiệm nền tảng dùng chung giải quyết một số thủ

tục hành chính không dùng giấy tờ trong ngành Giáo dục dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo

- Triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành Giáo dục, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo đến Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết nối dữ liệu giữa ngành Giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu của địa phương phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

- Phát triển các trung tâm điều hành, giám sát thông tin ở cơ quan quản lý giáo dục và trường học, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn hỗ trợ hoạt động quản lý giáo dục.

c) Triển khai các ứng dụng, nền tảng số phục vụ quản trị các cơ sở giáo dục

- Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới 100% cơ sở giáo dục, nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và người học; đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ cơ sở giáo dục với hệ thống cơ sở dữ liệu toàn quốc của ngành Giáo dục.

- Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành Giáo dục; triển khai các mô hình quản trị nhà trường tiên tiến trên nền tảng số đảm bảo thiết thực và hiệu quả.

d) Xây dựng môi trường số kết nối

- Triển khai nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành Giáo dục kết nối với trực tích hợp, liên thông dữ liệu quốc gia; triển khai nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành Giáo dục.

- Ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT) trong số hóa, giám sát, quản lý và khai thác các nguồn lực, đối tượng và hoạt động giáo dục trong nhà trường, đảm bảo kết nối thời gian thực với hệ thống thông tin quản trị nhà trường.

4. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học; nâng cao chỉ số phát triển nguồn nhân lực về Chính phủ điện tử (HCI)

a) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng, nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học trong ngành Giáo dục và xã hội.

b) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục; thí điểm bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tiếp cận chuẩn quốc tế tại một số

cơ sở giáo dục, địa phương có đủ điều kiện và yêu cầu cao về nhân lực chuyển đổi số; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

c) Triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (*giáo dục STEM/STEAM*), phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

d) Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chỉ số thành phần nguồn nhân lực theo phương pháp đánh giá Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức liên quan để cung cấp các số liệu kịp thời theo sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên.

5. Huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

a) Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức và hiệp hội về công nghệ thông tin trong và ngoài nước, chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài để giới thiệu các giải pháp công nghệ tiên tiến về công nghệ giáo dục và chuyển đổi số áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

b) Thu hút nguồn vốn của doanh nghiệp thông qua hình thức đối tác công tư (PPP) để đầu tư xây dựng các nền tảng số và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo, ưu tiên cho phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến, hệ thống học tập trực tuyến, kho học liệu số dùng chung, cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

c) Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp sản xuất, phân phối trang thiết bị số để hỗ trợ, ưu đãi cung cấp sản phẩm công nghệ thông tin cơ bản (*máy tính, máy tính xách tay, máy tính bảng*) tích hợp các phần mềm ứng dụng và tính năng an toàn, bảo mật cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học phục vụ hoạt động dạy - học trong các nhà trường.

6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số và tăng cường giám sát, đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách

a) Rà soát và đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định về chuyển đổi số trong các hoạt động dạy học, quản trị cơ sở giáo dục, quản lý giáo dục; quy định về cơ sở dữ liệu trong ngành Giáo dục. Thực hiện quy định về năng lực số của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Hướng dẫn kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị, cơ quan trong ngành Giáo dục và ngành Giáo dục với các cơ sở dữ liệu của huyện; hướng dẫn kết nối kỹ thuật triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục; ban hành các bộ chỉ tiêu đánh giá chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục.

c) Triển khai các chính sách thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo, các mô hình giáo dục và đào tạo mới dựa trên nền tảng và công nghệ số; chính sách huy

động sự tham gia và đóng góp nguồn lực của các tổ chức, cá nhân và chuyên gia cho chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; chính sách thúc đẩy phát triển công nghệ giáo dục (Edtech); chính sách máy tính giáo dục cho học sinh; chính sách Internet giáo dục.

d) Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng.

IV. KINH PHÍ TRIỂN KHAI

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước bao gồm nguồn chi sự nghiệp giáo dục theo phân cấp ngân sách và chi đầu tư phát triển thuộc vốn cân đối ngân sách địa phương để thực hiện các các chương trình, dự án nhằm triển khai Kế hoạch; nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan đầu mối chủ trì thực hiện Kế hoạch, có trách nhiệm phối hợp cùng với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện trong toàn ngành; chủ trì phối hợp lập dự toán nhu cầu kinh phí hằng năm, trong đó ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm, thiết yếu gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định trình Ủy ban nhân dân huyện và cấp có thẩm quyền quyết định, đảm bảo các nguồn lực thực hiện các mục tiêu đề ra.

- Tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc cần đề nghị Ủy ban nhân dân huyện sửa đổi, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của huyện và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời phát hiện những ý tưởng, giải pháp đổi mới, sáng tạo để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan để tổ chức, triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm mục tiêu, thời gian, lộ trình đã xác định.

- Định kỳ kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo; sơ kết vào năm 2025, tổng kết tình hình thực hiện vào năm kết thúc Kế hoạch.

2. Phòng Văn hóa - Thông tin

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc hỗ trợ các địa phương, cơ sở giáo dục ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục.

- Chủ trì trong công tác truyền thông và phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn hỗ trợ, có chính sách ưu đãi đối với chuyển đổi số phục vụ cho hoạt động giáo dục; triển khai chữ ký số cho cán bộ quản lý, giáo viên, chứng

thực điện tử, các chuẩn trao đổi dữ liệu số.

- Triển khai đồng bộ Kế hoạch này với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển công nghệ thông tin và chuyển đổi trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Công an huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin phục vụ triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí sự nghiệp triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

4. Phòng Kinh tế - Hạ tầng: Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo đề xuất đặt hàng nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng một số kết quả của công nghệ 4.0 phù hợp với điều kiện của huyện để phục vụ công tác quản lý, đào tạo trên địa bàn huyện.

5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Căn cứ các mục tiêu, giải pháp của Kế hoạch để cụ thể hóa trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; chỉ đạo các đơn vị trường học triển khai thực hiện theo quy định.

Căn cứ nội dung Kế hoạch và chức năng, nhiệm vụ, các đơn vị, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện đạt hiệu quả. Định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Giáo dục và Đào tạo*) **trước ngày 25/11** để tổng hợp, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu VT, PGD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thương